

Báo cáo thị trường

Báo cáo ngày: VN-Index duy trì đà tăng với thanh khoản cải thiện

26/11/2024

VN-Index tăng 7.4 điểm (+0.6%) và kết phiên tại 1,242 điểm

• Thanh khoản thị trường cải thiện, đạt hơn 13.2 nghìn tỷ đồng. Các nhóm ngành chủ chốt như Ngân hàng, Bất động sản hay Chứng khoán ghi nhận sắc xanh chiếm ưu thế

Khối ngoại mua ròng 229 tỷ VND trong phiên giao dịch hôm nay,

tương ứng với phiên mua ròng thứ 3 liên tiếp. Các mã được mua ròng mạnh nhất là FPT (138 tỷ VND), DPM (127 tỷ VND) và MSN (112 tỷ VND)

Chênh lệch basis F1M ở mức +7.8 điểm

• VN30F1M tăng 8.6 điểm và đóng cửa quanh vùng 1,307 trong phiên hôm nay. Basis dương được duy trì tại cả 4 hợp đồng, biên độ từ 7.8 đến 13.6 điểm. Với riêng F1M, khối ngoại thực hiện Long ròng 1,044 hợp đồng trong khi khối tự doanh Short ròng 1,048 hợp đồng

Tổng quan thị trường

Chỉ tiêu	Giá trị	%Thay đổi
VN-Index		
Đóng cửa	1,242	0.6%
KLGD [triệu CP]	542	15.1%
GTGD [tỷ VND]	13,290	11.2%
Khớp lệnh	11,218	21.3%
Thoả thuận	2,072	-23.1%
HNX-Index		
Đóng cửa	224	0.65%
KLGD [triệu CP]	47	13.2%
GTGD [tỷ VND]	817	17.0%
UPCoM		
Đóng cửa	92	0.3%
KLGD [triệu CP]	39	82.4%
GTGD [tỷ VND]	867	119.3%

Mục lục

[Diễn biến TT VN và quốc tế ▶](#)

[Vì sao thị trường tăng điểm? ▶](#)

[Quan điểm thị trường ▶](#)

[Các thông tin đáng chú ý ▶](#)

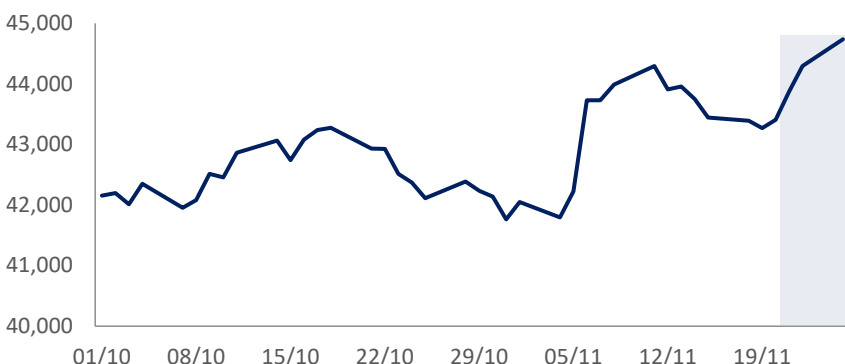
[Thị trường phái sinh & chứng quyền ▶](#)

[Danh sách cổ phiếu khuyến nghị ▶](#)

[Phụ lục: Tổng quan hiệu suất thị trường ▶](#)

Dow Jones liên tục hình thành đỉnh mới

Chỉ số Dow Jones [điểm]



Nguồn: Bloomberg, TVS Research tổng hợp

Nguyễn Đức Anh

anhnd@tvs.vn

+84 24 32484820 Ext. 6417

Tổng quan thị trường hôm nay

Khối ngoại đẩy mạnh mua ròng trong phiên hôm nay

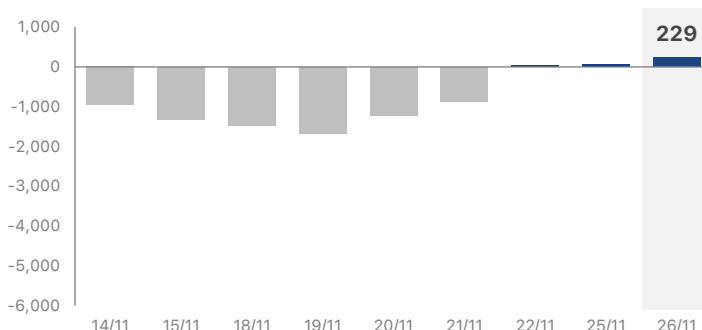
VN-Index ▲ 1,242 (+0.6%)
542.1 triệu CP 13,290 tỷ VND (+11.2%)

HNX-Index ▲ 224 (+0.7%)
47.0 triệu CP 817 tỷ VND (+17.0%)

UPCoM-Index ▲ 92 (+0.3%)
39.3 triệu CP 867 tỷ VND (+119.3%)

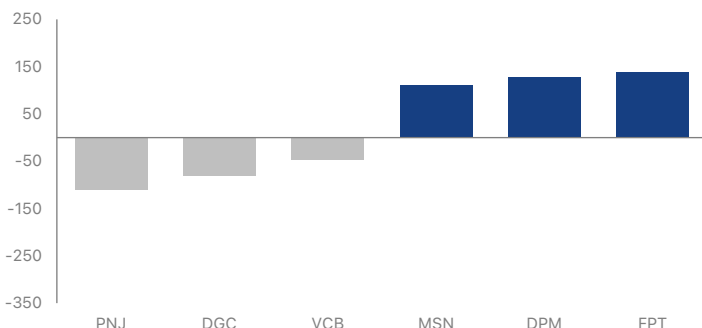
Khối ngoại mua ròng 229 tỷ VND

Giá trị mua/bán ròng của NĐT nước ngoài trên HSX [tỷ VND]



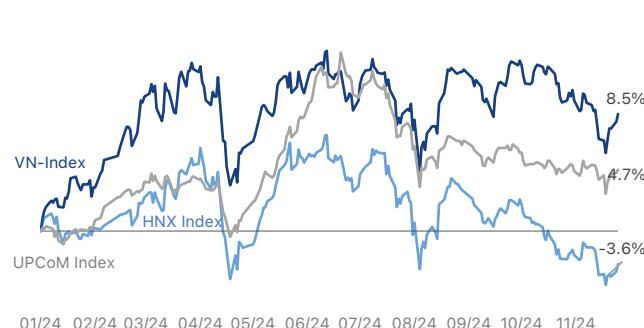
NĐTNN tập trung mua ròng FPT, DPM và MSN

Top CP mua/bán ròng của NĐT nước ngoài trên HSX [tỷ VND]



Hiệu suất các chỉ số tiếp tục cải thiện

Hiệu suất tính từ đầu năm 2024 [YTD] của các chỉ số [%]



TTCK Trung Quốc vận động ngược chiều với chứng khoán toàn cầu

Hiệu suất từ đầu năm 2024 tới nay của các chỉ số chứng khoán chính [%]

Chỉ số	Quốc gia	Giá đóng cửa [điểm]	GTGD [triệu USD]	Thay đổi giá		Định giá		Chỉ báo kỹ thuật			
				1 ngày	YTD	P/E	P/B	Kháng cự	Hỗ trợ	RSI	MA (20)
VN-Index	Việt Nam	1,242	412	0.6%	9.0%	14.4	1.6	1,262	1,257	41	1,242
HNX-Index	Việt Nam	224	17	0.9%	-3.4%	16.0	1.1	226	224	35	225
S&P 500	Mỹ	5,987	90,788	0.6%	25.4%	26.6	5.2	5,842	5,823	60	5,879
Dow Jones	Mỹ	44,736	28,489	2.0%	16.3%	24.8	5.5	42,594	42,051	61	43,073
FTSE 100	Anh	8,257	3,873	1.3%	5.5%	13.0	1.9	8,385	8,325	49	8,135
Euro Stoxx 50	Euro	4,762	6,508	0.1%	5.4%	13.9	2.0	4,999	4,978	42	4,831
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,260	83,612	-0.2%	10.3%	16.0	1.4	3,340	3,328	46	3,357
SZSE Component	Trung Quốc	10,333	54,520	-1.0%	11.0%	26.0	2.3	10,729	10,563	47	10,853
Hang Seng	Hồng Kông	19,159	5,642	-0.4%	14.5%	10.2	1.1	20,890	20,563	38	20,152
Nikkei 225	Nhật Bản	38,442	18,300	0.4%	14.4%	18.6	2.1	38,903	38,416	46	38,739
KOSPI	Hàn Quốc	2,520	5,875	0.8%	-6.3%	12.5	0.9	2,616	2,590	45	2,522
VIX Index	Mỹ	15	N/A	-6.9%	-4.6%	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A

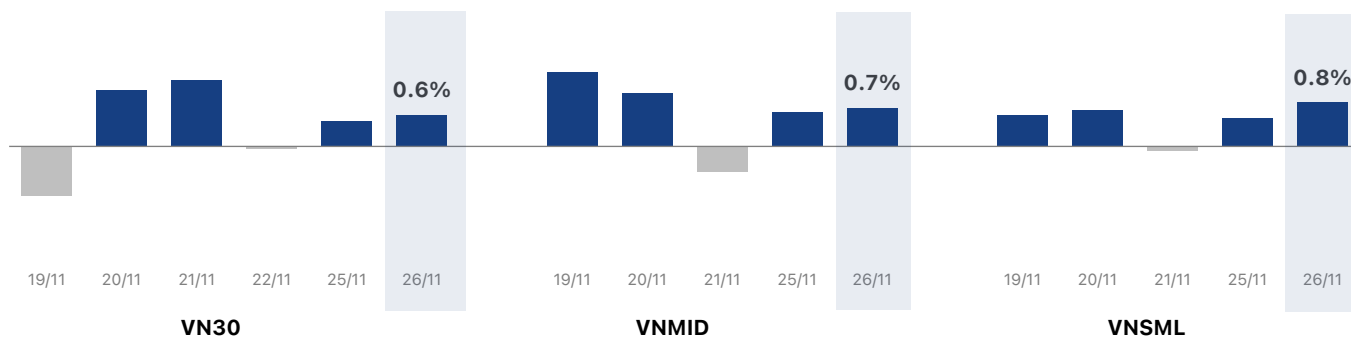
Ghi chú: Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 được lấy giá trị giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, TVS Research

Diễn biến giao dịch theo nhóm chỉ số & ngành

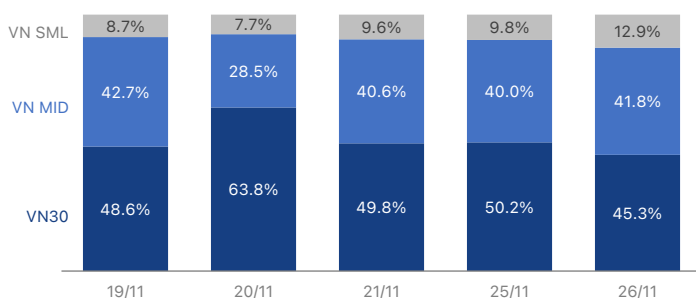
Các chỉ số con của HSX đều tăng điểm

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số [%]



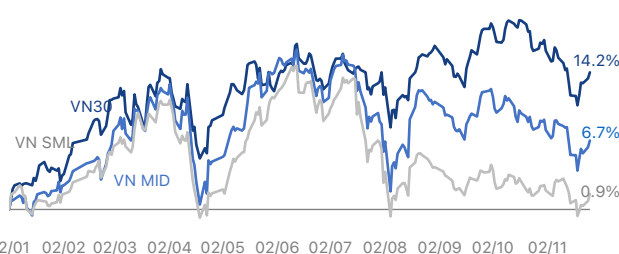
Dòng tiền dẫn cân bằng giữa nhóm VN30 và VN MID

Tỷ trọng GTGD theo các nhóm chỉ số [%]



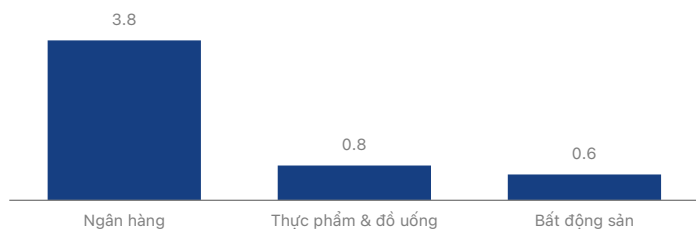
Hiệu suất VN30 dẫn đầu nhờ CP Ngân hàng

Hiệu suất tính từ đầu năm 2024 của các chỉ số [%]



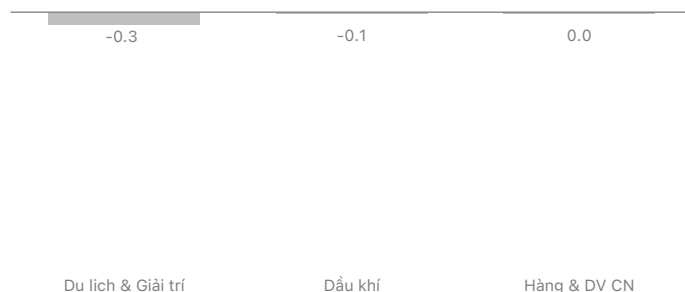
Nhóm Ngân hàng dẫn đầu đà tăng điểm

3 ngành đóng góp tích cực nhất vào VN-Index [điểm]



Trong khi một số nhóm giảm điểm nhẹ

3 ngành đóng góp tiêu cực nhất vào VN-Index [điểm]



Định giá của một số nhóm ngành về gần mức TB

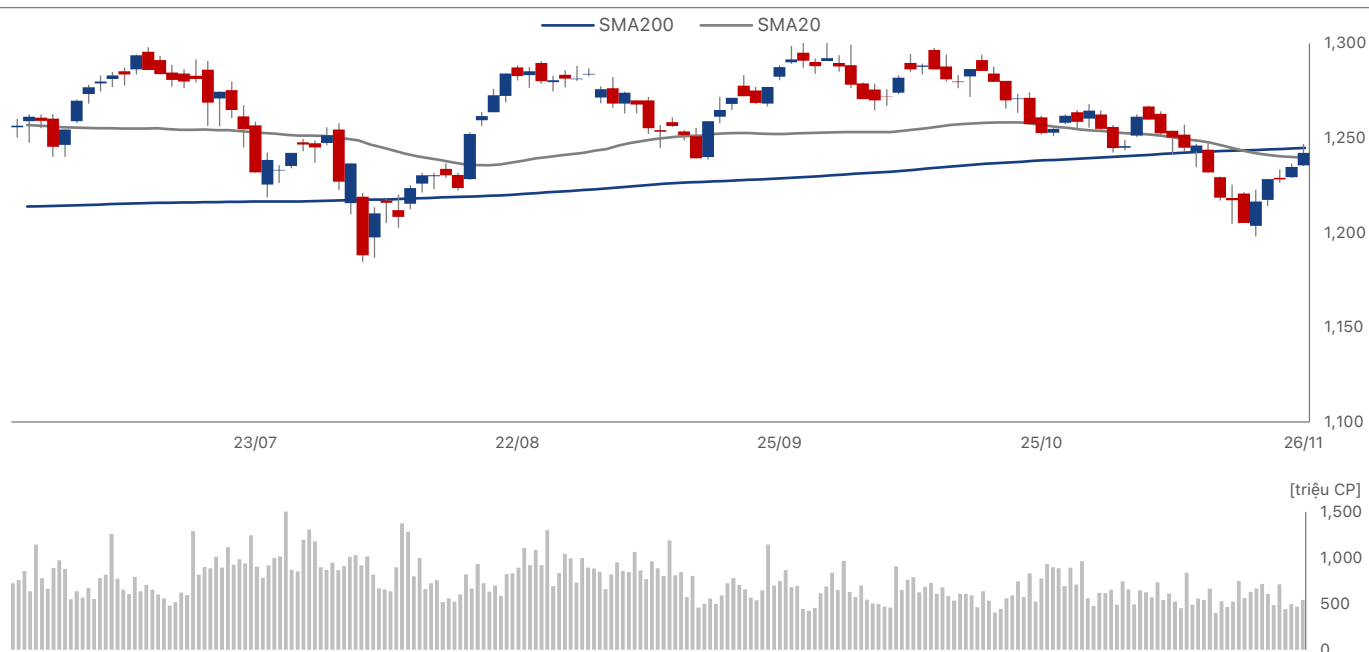
P/E TTM các nhóm ngành [x] và P/E TTM TB 5 năm [x]

Ngành	P/E TTM	P/E TB 5 năm
Ngân hàng	535.9	67.7
Bất động sản	346.9	58.3
Thực phẩm và đồ uống	783.8	98.6
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	5428.9	578.5
Tài nguyên Cơ bản	291.9	32.9
Dịch vụ tài chính	679.5	91.0
Hóa chất	257.1	40.4
Công nghệ Thông tin	844.0	92.9
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	387.8	51.7
Xây dựng và Vật liệu	281.1	43.3
Du lịch và Giải trí	26.2	12.0
Bán lẻ	1171.9	122.9
Dầu khí	84.5	23.0
Hàng cá nhân & Gia dụng	142.9	24.4
Bảo hiểm	262.6	45.6
Y tế	848.1	97.3
Ô tô và phụ tùng	693.6	81.6
Truyền thông	834.3	149.7
Viễn thông	861.2	147.7

Vì sao thị trường tăng điểm?

VN-Index chinh phục trở lại MA 20 ngày

Biểu đồ VN-Index và các chỉ báo kỹ thuật [điểm]



Chỉ báo động lượng	Giá trị	GT so sánh	Hành động	Chỉ báo trung bình động	Giá trị	GT so sánh	Hành động
Relative Strength Index	46	50	Bán	Simple Moving Average (20)	1,270	1,242	Bán
Stochastic %K	100	40	Mua	Simple Moving Average (50)	1,262	1,242	Bán
Momentum (10)	19	40	Bán	Simple Moving Average (100)	1,259	1,242	Bán
MACD level (12,36)	-12	0	Bán	Simple Moving Average (200)	1,253	1,242	Bán
Tín hiệu mua			1	Exponential Moving Average (20)	1,239	1,242	Mua
Tín hiệu trung tính			0	Exponential Moving Average (50)	1,252	1,242	Bán
Tín hiệu bán			3	Exponential Moving Average (100)	1,250	1,242	Bán
				Exponential Moving Average (200)	1,171	1,242	Mua
				Bollinger Band (20)	1,270	1,242	Bán
				Tín hiệu mua			2
				Tín hiệu trung tính			0
				Tín hiệu bán			7

- Trên đồ thị ngày, VN Index chinh phục trở lại MA20 ngày (1,240 điểm) và kết phiên trên đường xu hướng này. Đây là tín hiệu khả quan bởi MA20 là chỉ báo mà nhiều nhà giao dịch theo xu hướng sử dụng để tìm kiếm điểm giải ngân. Trong ngắn hạn, chỉ cần VN Index tích lũy tốt trên MA 20 ngày thì dư địa hồi phục sẽ tiếp tục mở rộng với chỉ số. Hỗ trợ gần trên VN Index là ngưỡng điểm 1,235 – 1,240 còn kháng cự gần là vùng tâm lý 1,250 điểm
- Nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt cao nên quan sát khả năng giữ vùng hỗ trợ MA 20 ngày của VN Index trước khi đưa ra quyết định mở vị thế, đồng thời ưu tiên quan sát các cổ phiếu đã chinh phục trở lại MA 20 ngày

Thông tin vĩ mô/ thị trường

Tỷ giá giữa đồng Nhân dân tệ và đô la Mỹ tiếp tục giảm sâu, về mức 7.263 CNY/USD. Nguyên nhân chính đến từ việc tân tổng thống Mỹ Donald Trump vừa ra thông báo sẽ đánh thuế 25% lên hàng hóa nhập khẩu từ Mexico và Canada, và thêm 10% lên tất cả hàng hóa từ Trung Quốc. Trong nhiệm kỳ trước của Trump, đồng CNY giảm 5% so với USD sau khi Mỹ áp thuế trong chiến tranh thương mại năm 2018. TVS Research cho rằng những động thái tiếp theo của tổng thống Donald Trump sẽ tiếp tục tạo áp lực lên tỷ giá CNY/USD và yêu cầu Trung Quốc phải đưa ra những chính sách đối phó nhằm bảo vệ đồng tiền nội địa nước này.

Thông tin ngành/ doanh nghiệp

Các CP ngành điện có diễn biến giá tích cực trong ngắn hạn. Chúng tôi cho rằng điều này tới từ kỳ vọng của NĐT về Quốc hội sẽ tiến hành biểu quyết Luật Điện sửa đổi vào ngày 30/11, với những điều chỉnh quan trọng trong cơ chế định giá và đầu tư điện. Chúng tôi đánh giá dự thảo luật có tác động tích cực tới triển vọng ngành điện, với việc xây dựng khuôn khổ pháp lý cho cơ chế giá bán lẻ điện hai thành phần, tạo điều kiện phản ánh chính xác chi phí sản xuất điện và hỗ trợ các nhà máy điện tăng giá bán. **Chúng tôi kỳ vọng các doanh nghiệp như REE, PC1, HDG, TV2 và GEX sẽ được hưởng lợi từ khung pháp lý về năng lượng tái tạo, đồng thời POW và GAS có thể được thụ hưởng từ việc thiết lập khối lượng hợp đồng tối thiểu cho LNG (Liquefied Natural Gas - khí tự nhiên hóa lỏng).** Việc tư nhân hóa đường dây truyền tải 220kV trở xuống cũng sẽ là cơ hội để các doanh nghiệp như PC1 thu hút và đẩy nhanh các dự án đầu tư.

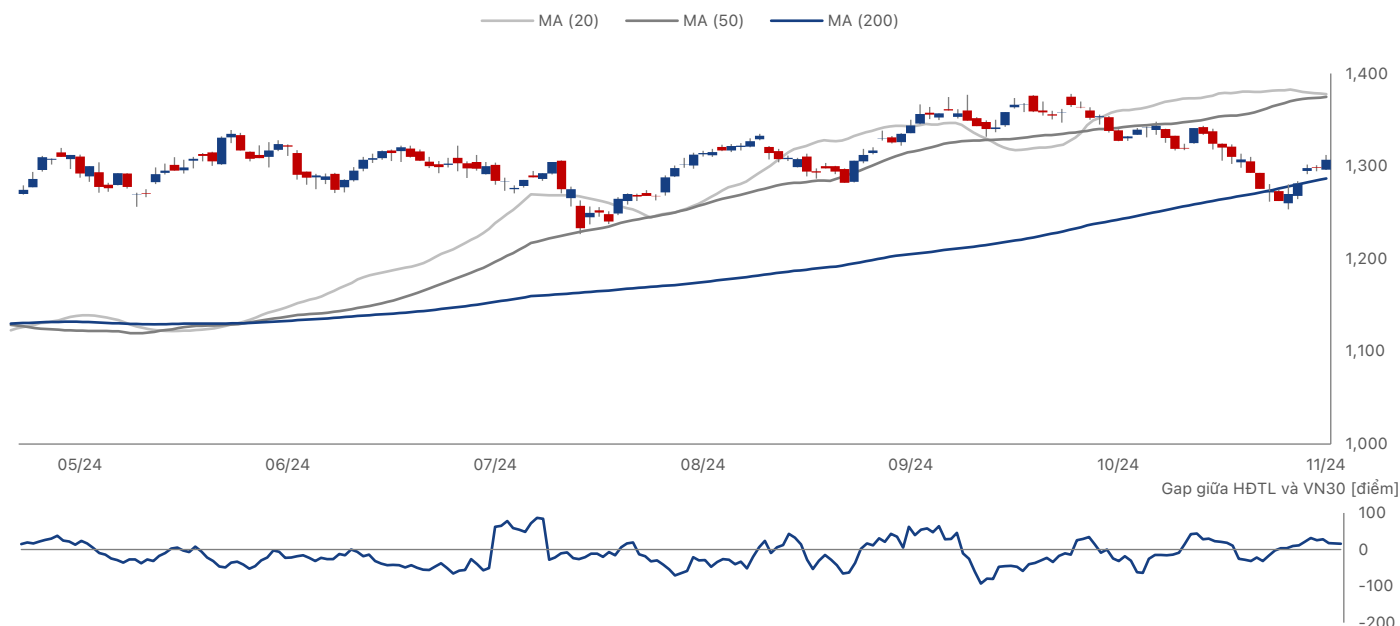


Diễn biến thị trường tương lai chỉ số VN30

Thị trường tương lai

Basis dương duy trì ở cả 4 hợp đồng

Diễn biến hợp đồng tương lai VN30F1M [điểm]



Bảng giá Hợp đồng tương lai chỉ số VN30

Mã hợp đồng	Ngày đáo hạn	Basis	Khớp lệnh			NĐTNN (HĐ)		Tổng KL
			Giá	+/-	+/- (%)	NN mua	NN bán	
VN30F2412	21/11/2024	7.8	1,307	8.6	0.7%	5,122	4,078	195,991
VN30F2501	19/12/2024	12.8	1,312	7.2	0.6%	-	3	216
VN30F2503	20/03/2025	13.6	1,313	9.0	0.7%	9	-	76
VN30F2506	19/06/2025	13.5	1,313	7.3	0.6%	-	-	45

Nhận định thị trường tương lai

• VN30F1M tăng 8.6 điểm và đóng cửa quanh vùng 1,307 trong phiên hôm nay. Basis dương được duy trì tại cả 4 hợp đồng, biên độ từ 7.8 đến 13.6 điểm. Với riêng F1M, khối ngoại thực hiện Long ròng 1,044 hợp đồng trong khi khối tự doanh Short ròng 1,048 hợp đồng

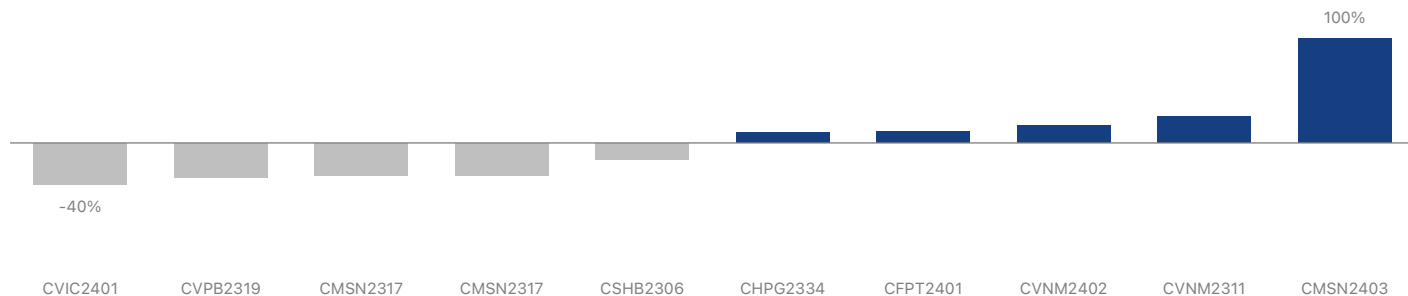
Hành động

• Trên đồ thị ngày, F2412 đóng cửa sát đường xu hướng MA 20. Nhà giao dịch có thể cân nhắc mở vị thế Long nếu F1M vượt hẳn ngưỡng tâm lý 1,310 điểm và hiện thực hóa lợi nhuận trong khu vực 1,315 – 1,320 điểm

Diễn biến thị trường chứng quyền

Mã chứng quyền CMSN2403 tăng mạnh nhất, +100% trong phiên hôm nay

Diễn biến thị trường chứng quyền [%]



Nguồn: Fiinpro-X, TVS Research

Số mã chứng quyền TĂNG chiếm ưu thế

- CMSN2403 ghi nhận mức tăng 100%, dẫn đầu về hiệu suất trong phiên hôm nay, xếp tiếp theo là các CW của VNM khi cổ phiếu này đang tiếp đà hồi phục. Ở chiều ngược lại, CVIC2401 đóng cửa giảm 40%
- Danh mục quan sát của chúng tôi ghi nhận sắc xanh chiếm ưu thế trong phiên hôm nay, trong đó CHPG2334 tăng hơn 10%. Chúng tôi tiếp tục duy trì danh mục hiện tại với mục tiêu tối ưu hiệu suất theo nhịp hồi phục của thị trường

Một số mã CW NĐT có thể quan sát chờ mua

Mã CW	TCPH	Ngày GDCC	Khớp lệnh		Giá thực hiện	Tỷ lệ chuyển đổi	Khối lượng
			Giá đóng cửa	%			
CVPB2406	SSI	12/12/2024	90.0	0.0%	20,500	2.0:1	872,700
CHPG2334	SSI	07/01/2025	210.0	10.5%	26,814	7.3:1	809,400
CHPG2403	HCM	04/03/2025	350.0	2.9%	30,500	4.0:1	232,100
CMBB2402	ACBS	19/05/2025	1,630.0	1.2%	86,348	2.0:1	400,400
CMBB2406	SSI	24/04/2025	560.0	3.7%	124,773	4.0:1	152,000

Nguồn: Fiinpro-X, TVS Research

Ghi chú: Giá đóng cửa, Giá thực hiện có đơn vị là VND/đơn vị

Ngày GDCC: Ngày giao dịch cuối cùng

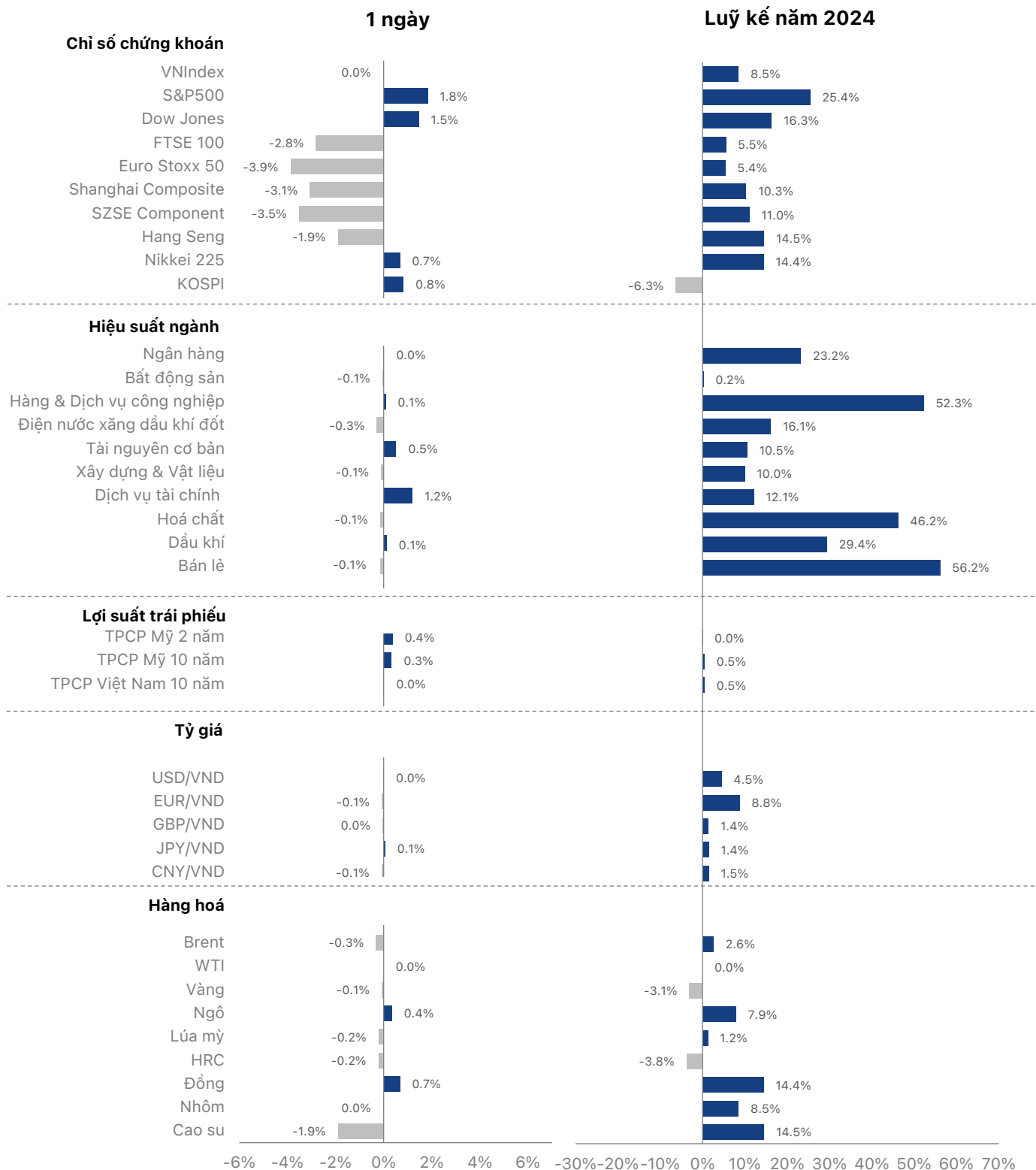
Danh sách cổ phiếu khuyến nghị

Mã	Ngành ICB cấp 2	Thông tin thị trường					Định giá				
		Giá đóng cửa [VND]	Vốn hoá [tỷ VND]	Beta 6m	% ngày	% YTD	P/E (TTM)	P/B (TTM)	Giá mục tiêu	+/-	Ngày ra BC
KBC	Bất động sản	27,850	21,378	1.3	2%	-10%	49.8	1.1	39,800	43%	20/08
VHM	Bất động sản	42,400	184,625	0.3	-1%	7%	9.1	0.9	54,400	28%	20/08
PVD	Dầu khí	23,850	13,258	1.4	0%	-13%	19.7	0.9	36,900	55%	20/08
PVS	Dầu khí	33,900	16,203	1.4	-1%	-7%	17.8	1.2	50,300	48%	20/08
NLG	Bất động sản	38,500	14,814	1.0	2%	5%	47.8	1.6	49,000	27%	20/08
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	66,700	31,417	1.4	0%	37%	17.3	1.7	83,400	25%	20/08
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	24,900	3,053	1.5	0%	57%	10.6	1.6	33,200	33%	20/08
MWG	Bán lẻ	60,000	87,715	1.2	2%	59%	29.1	3.2	81,400	36%	20/08
VCB	Ngân hàng	92,400	516,432	0.7	1%	8%	14.7	2.7	107,200	16%	20/08
HDG	Bất động sản	28,550	9,602	1.4	0%	15%	13.5	1.6	33,100	16%	20/08
TCB	Ngân hàng	23,550	165,910	1.3	0%	66%	7.3	1.2	25,100	7%	20/08
VHC	Thực phẩm và đồ uống	72,100	16,183	1.4	1%	31%	18.7	1.9	79,900	11%	20/08
MBB	Ngân hàng	24,100	127,882	1.2	1%	40%	5.9	1.2	26,400	10%	20/08
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	64,900	26,867	0.9	1%	17%	15.2	2.9	81,000	25%	20/08

Danh sách báo cáo gần đây

Loại báo cáo	Tiêu đề	Công ty/Ngành	Ngày phát hành
BCCL đầu tư Q4 2024	Báo cáo chiến lược đầu tư Q4 2024	Toàn thị trường	22/11/2024
BCCL thị trường Q4 2024	Báo cáo cập nhật chiến lược thị trường Q4 2024	Toàn thị trường	22/11/2024
BCCL vĩ mô Q4 2024	Báo cáo cập nhật chiến lược vĩ mô Q4 2024	Vĩ mô	22/11/2024
BCCL đầu tư H2 2024	Báo cáo chiến lược đầu tư H2 2024	Toàn thị trường	20/08/2024
BCCL vĩ mô H2 2024	Báo cáo chiến lược - Vĩ mô H2 2024	Vĩ mô	20/08/2024
BCCL thị trường H2 2024	Báo cáo chiến lược - Thị trường H2 2024	Thị trường	20/08/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T7 2024	Vĩ mô	06/08/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T7 2024	Thị trường	06/08/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T6 2024	Vĩ mô	08/07/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T6 2024	Thị trường	08/07/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T5 2024	Vĩ mô	05/06/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T5 2024	Thị trường	05/06/2024
BCCL đầu tư Q1 2024	Báo cáo chiến lược đầu tư Q1 2024	Toàn thị trường	16/05/2024
BCCL vĩ mô Q1 2024	Báo cáo chiến lược - Vĩ mô Q1 2024	Vĩ mô	16/05/2024
BCCL thị trường Q1 2024	Báo cáo chiến lược - Thị trường Q1 2024	Thị trường	16/05/2024

Tổng quan hiệu suất thị trường



Ghi chú: Các ngành được tính hiệu suất bao gồm cổ phiếu trên cả 3 sàn HSX, HNX và UPCoM

Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 tính toán dựa trên giá đóng cửa phiên giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, TVS Research

Tuyên bố miễn trừ

Báo cáo này được viết và phát hành bởi CTCP Chứng khoán Thiên Việt (TVS). Báo cáo được dựa trên các thông tin được thu thập từ các nguồn TVS đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên TVS không chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Nhận định và quan điểm trong báo cáo thể hiện ý kiến của chuyên viên phân tích tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không đại diện cho quan điểm chung của TVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho nhà đầu tư, không nhằm mục đích chào mời, xúi giục mua hoặc bán bất cứ chứng khoán nào được đề cập. Nhà đầu tư toàn quyền quyết định và tự chịu rủi ro trong việc sử dụng các thông tin và tham khảo các nhận định trên báo cáo. TVS tuyên bố miễn trách đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

Hệ thống khuyến nghị

Các khuyến nghị Mua, Bán hoặc Nắm giữ chứng khoán được xác định dựa trên tổng lợi nhuận kỳ vọng, bằng tổng của chênh lệch giữa giá mục tiêu và thị giá hiện tại của cổ phiếu cộng với lợi tức cổ tức kỳ vọng. Các định nghĩa về Mức khuyến nghị cụ thể như sau:

Xếp hạng khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm > 20%
NẮM GIỮ	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm khoảng từ -10% đến 20%
BÁN	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm < -10%

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt – www.tvs.vn

Hà Nội

Tầng 15, tòa nhà Harec
4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
Phone: +84 (24) 7300 6588
Fax: +84 (24) 3248 4821

Hồ Chí Minh

Tầng 9, tòa nhà Bitexco Nam Long
63A Võ Văn Tần, Quận 3, Hồ Chí Minh
Phone: +84 (28) 7300 6588
Fax: +84 (28) 299 2088

Thông tin liên hệ

BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU

Nguyễn Trọng Đình Tâm

P. Giám đốc Chiến lược đầu tư
tamntd@tvs.vn

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Chuyên viên cao cấp
hanhntk@tvs.vn

Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên
anhnd@tvs.vn

Phạm Nguyên Long

Chuyên viên cao cấp
longpn@tvs.vn

Tiêu Phan Thanh Quang

Chuyên viên
quangtpt@tvs.vn

Nguyễn Văn Quang

Chuyên viên
quangnv@tvs.vn